

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ
XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH; PHÁT HUY SỨC
MẠNH ĐOÀN KẾT, DÂN CHỦ; KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ MỌI
NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG TÂY NINH PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN
VỮNG**

*(Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, rất phức tạp, khó lường; đất nước đứng trước nhiều vấn đề mới, có cả những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức gay gắt, nhất là tình hình Biển Đông đang thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế; nền kinh tế đất nước, tỉnh nhà đang trên đà phục hồi và khởi sắc sau suy giảm; lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô dần ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; đất nước tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị trọng đại, các hoạt động đối ngoại, ngoại giao quan trọng, đặc biệt là tổ chức thành công Đại hội đồng liên minh Nghị viện Thế giới lần thứ 132 tại Hà Nội; uy tín và vị thế của nước ta tiếp tục được khẳng định và nâng cao trên trường quốc tế; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức thi đua, lập thành tích thiết thực chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Phân khởi trước sự phát triển đi lên của đất nước, của tỉnh nhà, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa IX) báo cáo, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015.

PHẦN THỨ NHẤT

**KIỂM ĐIỂM 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IX**

A- TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Năm năm qua, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, tỉnh phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là trong những năm đầu của nhiệm kỳ do ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu, đầu tư công bị cắt giảm, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, sự biến đổi khí hậu, thời tiết bất thường, dịch bệnh, thiên tai... đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương và đời sống nhân dân. Tình hình ngoại biên, an ninh nông thôn diễn biến phức tạp, nửa đầu nhiệm kỳ cả hệ thống chính trị phải tập trung, dồn sức, dành nhiều thời gian giải quyết ổn định tình hình khiếu kiện đông người liên quan đến việc đền bù của Dự án Khu Liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phước Đông - Bời Lời...

Trong bối cảnh đó, với tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua thách thức, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Tây Ninh đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX,

các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và đạt nhiều thành tựu quan trọng.

B- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

I- THÀNH TỰU

1- Về kinh tế

Tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp kiềm chế lạm phát, chống suy giảm kinh tế và đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, nhất là tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp và quỹ tín dụng đã góp phần quan trọng giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm, tổng sản phẩm (GRDP) tăng bình quân hằng năm 10,5%¹; GRDP bình quân đầu người đạt 2.630 USD² (năm 2010: 1.357 USD). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá: nông – lâm – thuỷ sản: 28%; công nghiệp - xây dựng: 36%; dịch vụ: 36% (NQ: nông – lâm – thuỷ sản: 30-31%; công nghiệp - xây dựng: 34-35%; dịch vụ: 34-35%).

Giá trị sản xuất nông - lâm - thuỷ sản tăng bình quân hằng năm 5,5%³. Tái cơ cấu nông nghiệp bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định; nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện; ứng dụng khoa học - công nghệ, đẩy mạnh cơ giới hoá vào sản xuất⁴. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thuỷ sản năm 2015 đạt 86,78 triệu đồng/ha/năm (năm 2010 là 83,36 triệu đồng/ha/năm). Chăn nuôi duy trì ở mức ổn định⁵. Sản lượng nuôi trồng thuỷ sản tăng bình quân hằng năm đạt 11,7%, kinh tế trang trại phát triển theo chiều sâu, tập trung, nâng cao hiệu quả⁶.

Giải quyết xong về cơ bản tình trạng bao, lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích⁷; công tác quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm đạt một số kết quả tích cực⁸.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt một số kết quả quan trọng bước đầu, hoàn thành chỉ tiêu xây dựng 20% số xã của toàn tỉnh đạt chuẩn xã nông thôn mới⁹; bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống nông dân từng bước được cải thiện.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm 17,7%¹⁰; giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng 20,1%/năm. Sản xuất công nghiệp có bước phục hồi sau suy giảm, phát triển đa dạng về ngành nghề. Hoạt động khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống được quan tâm.

Các khu, cụm công nghiệp được rà soát, điều chỉnh quy hoạch bảo đảm tính phù hợp, khắc phục một bước tình trạng quy hoạch thiếu khả thi, tạo điều kiện ổn định sản xuất và cuộc sống của người dân¹¹. Khu Công nghiệp Trảng Bàng, Khu Chế xuất Linh

¹ Theo phương pháp tính mới của Tổng cục Thống kê GRDP (2011-2015): 7,45%.

² Theo phương pháp tính mới của Tổng cục Thống kê GRDP bình quân đầu người năm 2015: 2.168USD.

³ Theo phương pháp tính mới của Tổng cục Thống kê (2011-2015): 4,58%.

⁴ Cây lúa: khâu làm đất đạt 98%; khâu gieo, cấy: 2,5%; khâu tưới nước: 54%, khâu làm cỏ, bón phân: 61%; khâu vận chuyển: 95%. Cây mì: khâu làm đất: 91%; khâu tưới nước: 26%, khâu phun thuốc: 11%; khâu thu hoạch: 1%; khâu vận chuyển 92%. Cây mía cơ giới hoá tương đối đồng bộ.

⁵ Tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 12,76%

⁶ Cuối năm 2010 có : 2.411 trang trại. Đến cuối năm 2014 toàn tỉnh có: 937 trang trại

⁷ Qua hơn 05 năm triển khai thực hiện đã thu hồi được 3.974,89ha/4.114,7ha đạt 96,60% so với tổng diện tích phải thu hồi. Nếu loại trừ 139,81ha của những trường hợp có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trên đất lâm nghiệp, có Hợp đồng, có Giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch (do sẽ có chủ trương giải quyết riêng) thì đã hoàn thành việc giải quyết tình trạng bao, lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích trên địa bàn tỉnh.

⁸ Tỷ lệ che phủ rừng có cả cây cao su đạt 37,8%, nếu không tính cây cao su đạt 16,1% (NQ: tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 33% trở lên {bao gồm cả độ che phủ của cây cao su trên địa bàn}; đạt từ 15,7% trở lên {nếu loại trừ cây cao su}).

⁹ Đến hết năm 2014 huy động được 5.617,549 tỷ đồng cho Chương trình xây dựng nông thôn mới và 16 xã đạt chuẩn.

¹⁰ Theo phương pháp tính mới của Tổng cục Thống kê (2011-2015): 13,7%.

¹¹ Giảm diện tích 01 khu công nghiệp, 11 cụm công nghiệp, xóa 02 khu công nghiệp, 12 cụm công nghiệp, tổng diện tích đưa ra khỏi quy hoạch là 2.090 ha.

Trung III, Khu Công nghiệp Chà Là (giai đoạn 1) cơ bản lấp đầy, Khu Liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Phước Đông - Bời Lời, Khu Công nghiệp Thành Thành Công thu hút nhiều dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, tạo điều kiện thúc đẩy công nghiệp của tỉnh phát triển¹².

Điện lưới quốc gia được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu về điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,52% (NQ: 99,5%).

- **Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm 9,6%**¹³, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân 16,66%/năm. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chuyển biến tích cực; mặt hàng xuất khẩu đa dạng, phong phú; thị trường xuất khẩu từng bước mở rộng. Kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 9.351,6 triệu USD, tăng bình quân hằng năm 23,4% (NQ: tăng 20%). Kim ngạch nhập khẩu đạt 6.217,8 tỷ đồng, tăng bình quân 24,9%/năm.

Hệ thống thương mại được mở rộng; xây dựng và đưa vào sử dụng 4 siêu thị; xây dựng, cải tạo, nâng cấp 16 chợ.

Vận tải công cộng phát triển nhanh, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân¹⁴. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển mạnh¹⁵.

Tích cực kêu gọi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch: Long Điền Sơn, Bàu Cà Na, Ma Thiên Lãnh; xây dựng mới hệ thống cáp treo núi Bà Đen để khai thác hiệu quả hơn, giúp cho doanh thu du lịch tăng bình quân 13,2%/năm.

Hoạt động tài chính - tín dụng chuyển biến tích cực: thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2015 là 25.428 tỷ đồng, đạt 125,3% kế hoạch (KH: 20.292 tỷ đồng), tăng bình quân 11,2%/năm (KH: 14%); trong đó, thu nội địa là 16.609,4 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch, tăng bình quân 10,8%/năm (KH: 18%), thu nội địa chiếm 65,3% tổng thu. Chi ngân sách địa phương giai đoạn 2011-2015 là 28.766,5 tỷ đồng, đạt 153,8% kế hoạch (KH: 18.701 tỷ đồng).

Hệ thống ngân hàng phát triển nhanh¹⁶; sản phẩm dịch vụ đa dạng, phong phú, nhiều tiện ích. Quy mô, chất lượng tín dụng tăng. Dư nợ tăng bình quân 17%/năm; doanh số các sản phẩm dịch vụ tiện ích tăng bình quân hằng năm từ 25% - 38%.

Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển được chú trọng, đầu tư trong và ngoài nước chuyển biến về chất. Tổng vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2011 - 2015 đạt 89.947,1 tỷ đồng, tăng bình quân hằng năm 18,4%, bằng 35% GRDP. Trong đó, khu vực dân doanh chiếm 56%, khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 24% và khu vực Nhà nước chiếm 20%.

Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước đạt 3.201,2 triệu USD, vượt chỉ tiêu (NQ: 3.200 triệu USD). Trong đó, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) tăng cả về số lượng, quy mô dự án, chất lượng công nghệ và vốn đầu tư với 2.700 triệu USD¹⁷.

¹² Tỷ lệ lấp đầy Khu Công nghiệp Trảng Bàng: 97,77%; Khu Chế xuất Linh Trung III: 84%; Khu Công nghiệp Chà Là (giai đoạn 1): 86%; Khu Liên hợp Công nghiệp - Đô thị Dịch vụ - Phước Đông - Bời Lời (giai đoạn 1): 50%, Khu Công nghiệp Thành Thành Công: 40%

¹³ Theo phương pháp tính mới của Tổng cục Thống kê (2011-2015): 5,41%.

¹⁴ Đã hình thành 08 tuyến xe buýt và 06 đơn vị kinh doanh vận tải.

¹⁵ Mật độ điện thoại đạt 131 máy/100 dân; Internet đạt 5,3 thuê bao/100 dân; tỷ lệ người dân sử dụng Internet đến năm 2015 đạt 50,1%.

¹⁶ Toàn tỉnh hiện có 18 chi nhánh ngân hàng thương mại, 01 chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội và 18 quỹ tín dụng nhân dân với 93 điểm giao dịch.

¹⁷ Hiện có 240 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 3.512,5 triệu USD; 378 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 39.667,94 tỷ đồng còn hiệu lực; có 374 dự án đi vào hoạt động, 98 dự án đang triển khai; vốn thực hiện đạt khoảng 1.700 triệu USD và 17.000 tỷ đồng.

Chương trình hợp tác phát triển với Thành phố Hồ Chí Minh được đẩy mạnh thực hiện và đạt một số kết quả quan trọng.

Các thành phần kinh tế được quan tâm, tạo điều kiện phát triển, đã thành lập mới 2.185 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký 7.705 tỷ đồng¹⁸. Kinh tế tập thể tiếp tục phát triển, đến năm 2015 có 1.800 tổ hợp tác, với gần 60.000 tổ viên, 100 hợp tác xã.

Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh, qua 02 năm triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định, nhất là lĩnh vực đầu tư công, đã tập trung huy động mọi nguồn lực, ưu tiên vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ cho những công trình an sinh xã hội, công trình trọng điểm như: nâng tải trọng các cầu, trạm bơm, kiên cố hóa trường lớp học, trường đạt chuẩn quốc gia, bệnh viện, trạm y tế, ... đã góp phần tích cực trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh nhà, duy trì mức tăng trưởng ổn định. Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước đạt một số kết quả; sắp xếp, cổ phần hóa 7/7 doanh nghiệp, đạt 100% kế hoạch; thoái vốn đầu tư ngoài ngành đối với 2 doanh nghiệp.

Chương trình đột phá về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông giai đoạn 2011 – 2015 đạt kết quả quan trọng: từng bước hoàn thiện, kết nối đồng bộ, thông suốt các tuyến đường giao thông chính trong và ngoài tỉnh; quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; ... góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và dân sinh. Giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, thủy lợi... được chú trọng đầu tư; hệ thống cảng, bến thủy nội địa hình thành và phát triển.

Củng cố, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; gắn kết chặt chẽ, liên thông giữa các quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của quy hoạch. Trong nhiệm kỳ, xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung 181 quy hoạch.

Đô thị có bước phát triển quan trọng theo hướng văn minh, hiện đại. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 33% (NQ: 33%).

2- Văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến

Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ phát triển ngày càng đa dạng, phong phú, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị và góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân. Xây dựng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xóa bỏ dần các hủ tục mê tín dị đoan. Công tác trùng tu, tôn tạo, quản lý và phát huy các giá trị di sản văn hóa được chú trọng¹⁹. Thiết chế văn hóa cơ sở được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục chuyển biến, có 70% ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa và 70% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể được chú trọng góp phần nâng cao tỷ lệ số dân thường xuyên rèn luyện thân thể đạt 29% tổng số dân, công tác xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao đạt một số kết quả, góp phần nâng cao thể chất của người dân.

¹⁸ Toàn tỉnh hiện có 3.733 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 23.056,823 tỷ đồng

¹⁹ Toàn tỉnh hiện có 83 di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, gồm 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 25 di tích cấp quốc gia, 57 di tích cấp tỉnh.

Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm, phát triển khá toàn diện; chất lượng dạy và học được nâng lên, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại hơn²⁰. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung học phổ thông, trung cấp nghề đạt 90% (NQ 90%). Tỷ lệ tốt nghiệp hệ giáo dục trung học phổ thông đạt 92,57%, hệ giáo dục thường xuyên đạt 52,56%. Số lượng học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trúng tuyển vào đại học, cao đẳng tăng hằng năm. 100% huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 24/95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục trung học phổ thông; 95/95 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non. Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 98%; trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 99,99%. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống trường dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, mở rộng liên kết đào tạo nghề; gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo và dạy nghề đạt 60% (NQ: 60%).

Xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục được quan tâm; từng bước xây dựng xã hội học tập. Hình thành 78 cơ sở mầm non tư thục, 01 trường Trung cấp chuyên nghiệp và 09 trung tâm ngoại ngữ tin học ngoài công lập.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân chuyển biến tích cực. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị²¹; năng lực chuyên môn, tinh thần và thái độ phục vụ của cán bộ y tế được chấn chỉnh và nâng lên một bước. Công tác y tế dự phòng được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh trên diện rộng. Các chương trình y tế quốc gia, hoạt động hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào vùng sâu, dân tộc thiểu số thực hiện đạt kết quả. An toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thường xuyên. Duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ luân phiên hoạt động, 100% ấp có nhân viên y tế cộng đồng; đạt 7 bác sĩ, được sĩ/vạn dân (NQ: 7 bác sĩ, được sĩ/vạn dân); 22,7 giường bệnh/vạn dân (NQ: 24 giường); 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 14% (NQ: dưới 15%); 70% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đạt kết quả tích cực.

Chương trình an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Quan tâm hỗ trợ cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo vay vốn sản xuất, hỗ trợ tiền điện, học phí, mua bảo hiểm y tế, trợ giúp pháp lý...; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm của tỉnh đạt 1,45%; đến cuối năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh còn 1,59% ²²(trong đó có 1,27% hộ không có khả năng thoát nghèo) đạt mục tiêu giảm nghèo của tỉnh giai đoạn 2011-2015 còn dưới 2%.

Quan tâm xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho đối tượng chính sách, hộ nghèo²³.

Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 – 2015, Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2013 - 2015 thực hiện đạt kết quả, Hình thành sản phẩm dịch vụ việc làm; hằng năm có 21.250 lao động được tạo điều kiện giải quyết việc làm (NQ: 20.000 lao động/năm).

3- Khoa học - công nghệ, tài nguyên và môi trường có bước chuyển biến

²⁰ Xây dựng cơ sở vật chất 124 trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 51 trường đã được công nhận đạt chuẩn); kiên cố hóa 346 trường học, 1.433 phòng học (NQ: 1.200 phòng); 130 phòng học phổ cập mầm non 5 tuổi; 47 trường bán trú.

²¹ Đầu tư, nâng cấp 09 trung tâm y tế huyện, thành phố, 77 trạm y tế.

²² Năm 2011 tỉnh có 8,84% hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới của Trung ương (Theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg).

²³ Trong nhiệm kỳ, đã xây dựng 778 căn, sửa chữa 195 căn nhà tình nghĩa, 4.672 căn nhà đại đoàn kết, xây dựng 827 căn nhà theo Quyết định số 167/QĐ-TTg, xây mới 381 căn, sửa chữa 401 căn nhà theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ từng bước nâng cao về chất lượng và khả năng ứng dụng²⁴. Các đề tài nghiên cứu, điều tra cơ bản về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, bảo vệ môi trường đã góp phần thiết thực phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và kêu gọi đầu tư. Đề tài nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn góp phần cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng, tính cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp ở địa phương. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu, đăng ký và bảo vệ bản quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Công tác thanh tra về an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được quan tâm thường xuyên góp phần kéo giảm tình trạng gian lận thương mại.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được nâng lên một bước, đã quan tâm rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện các quy hoạch trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Rà soát quỹ đất công, đất giao cho các doanh nghiệp; giải quyết những tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất, bảo đảm đất đai sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích.

Chấn chỉnh, giải quyết, xử lý về cơ bản tình trạng khai thác khoáng sản (đất, cát) trái phép; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Duy trì tỷ lệ 100% khu công nghiệp, khu chế xuất đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (NQ: 100%); 100% chất thải rắn đô thị, chất thải nguy hại và chất thải y tế cơ bản được thu gom xử lý (NQ: 100%); 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh hiện có đạt tiêu chuẩn môi trường (NQ: 100%).

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, 97,5% dân cư nông thôn, 100% dân cư thành thị sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.

4- Quốc phòng, an ninh, công tác nội chính

Công tác quân sự - quốc phòng địa phương được chú trọng, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội gắn với xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng khá cao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập. Đề ra nhiều phương án, biện pháp phòng ngừa, xử lý các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn. Tập trung lãnh đạo các huyện và Thành phố xây dựng và triển khai Dự án xây dựng khu vực phòng thủ; tiếp tục thực hiện các tiểu dự án thành phần trong Dự án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2003-2010 và những năm tiếp theo. Quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bố trí các khu dân cư biên giới đã tạo ra thế trận liên hoàn, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội²⁵, công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ²⁶. Công tác phân giới, cắm mốc đạt kết quả tích cực²⁷, đường biên, mốc giới bảo vệ nguyên vẹn, chủ quyền lãnh thổ được giữ vững.

²⁴ Đã triển khai, ứng dụng 43 đề tài, đề án; trong đó, lĩnh vực nông nghiệp 05 đề tài, y tế 8 đề tài, khoa học xã hội nhân văn 19 đề tài, đề án, kỹ thuật công nghệ 9 đề tài, khoa học tự nhiên 2 đề tài.

²⁵ Trong nhiệm kỳ, đã giải quyết chính sách cho 15.161 người, với số tiền 35,78 tỷ đồng.

²⁶ Tính đến tháng 5/2015, đã quy tập 855 bộ hài cốt liệt sỹ, trong đó, có 779 bộ hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ ở Campuchia.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định. Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được đẩy mạnh, nhiều mô hình tự quản về an ninh trật tự được nhân rộng. Thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố vững chắc.

Nâng cao sức mạnh, hiệu quả hoạt động của lực lượng công an. Chú trọng xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động công an các cấp và các tổ chức quần chúng giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương (tổ tự quản, bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân) từng bước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

Công tác nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp, bức xúc nảy sinh; nhất là tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết cơ bản ổn định các vụ việc khiếu nại đông người, khiếu nại tranh chấp cá nhân tồn đọng phức tạp, kéo dài liên quan đến đất đai, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh trật tự.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống, kéo giảm các loại tội phạm; chú trọng chuyên hóa các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Tỷ lệ điều tra làm rõ án đạt kết quả khá cao²⁸. Kiên quyết xử lý các tệ nạn xã hội, cờ bạc, mại dâm. Đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, bắt, triệt phá nhiều đường dây vận chuyển hàng lậu và buôn bán người. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kéo giảm mạnh tai nạn giao thông cả về số vụ, số người chết và số người bị thương.

Công tác cải cách tư pháp được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”. Hoạt động tố tụng và hỗ trợ tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, khắc phục, hạn chế nhiều sai sót; chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa từng bước được nâng lên; tỷ lệ đình chỉ điều tra, án trả điều tra bổ sung, bản án bị huỷ, bị sửa giảm²⁹.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm³⁰; hoạt động trợ giúp pháp lý, công chứng, chứng thực từng bước đáp ứng nhu cầu của công dân. Công tác thi hành án dân sự có bước chuyển biến tích cực³¹.

Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Hệ thống tiếp công dân được củng cố, hoàn thiện. Chế độ tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên; tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định³²; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan giải quyết về cơ bản các vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) được đẩy mạnh. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác cải cách hành chính đã đem lại kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến

²⁷ Đã xác định vị trí và cắm 100/109 cột mốc, đạt 91,74%; phân giới được 172/240 km, đạt 71,66%.

²⁸ Từ năm 2011 đến tháng 6/2015: tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh 6020 vụ, tỷ lệ điều tra làm rõ : 78,5%.

²⁹ Tỷ lệ đình chỉ điều tra: 2011: 0,91%; 2012: 1,72%; 2013: 1,36%; 2014: 0,68%. Tỷ lệ án trả điều tra bổ sung: 2011: 0,54%; 2012: 0,74%; 2013: 0,9%; 2014: 0,09%. Tỷ lệ án bị huỷ: 2011: 1,03%; 2012: 0,97%; 2013: 0,89%; 2014: 0,97%; Tỷ lệ án bị sửa: 2011: 1,57%; 2012: 1,4%; 2013: 1,51%; 2014: 1,12%.

³⁰ Trong nhiệm kỳ, đã tuyên truyền, phổ biến giáo dục được 157.728 cuộc, với 5.268.574 lượt người dự; trợ giúp pháp lý cho 3.664 lượt người.

³¹ Trong nhiệm kỳ, đã đưa ra thi hành xong 67.748 việc, với tổng số tiền 1.841.950.717.000 đồng, tăng so với nhiệm kỳ trước là 42.277 việc.

³² Trong nhiệm kỳ, các cơ quan tiếp dân tỉnh đã tiếp 18.905 lượt công dân (nhiệm kỳ trước 11.326 lượt người), nhận 6.392 đơn, đã tập trung giải quyết ở các cấp, các ngành đạt 84,78%.

mạnh mẽ, nhất là trong chi tiêu hành chính, mua sắm và sử dụng tài sản công ...; ý thức đấu tranh tự phát hiện trong nội bộ đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí từng bước được phát huy³³. Các cơ quan, đơn vị tự giác thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*giai đoạn 2010-2015 các cấp, các ngành đã tiết kiệm cho ngân sách được 479,025 tỷ đồng*); thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định đạt 100%.

5 - Công tác đối ngoại của hệ thống chính trị

Hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của chính quyền và ngoại giao nhân dân được thực hiện thường xuyên với nhiều hoạt động, hình thức phong phú, đa dạng và hiệu quả. Cấp uỷ, chính quyền tỉnh, huyện, xã biên giới và các lực lượng chức năng luôn duy trì tốt việc thực hiện quy chế trao đổi thông tin, gặp gỡ định kỳ với các địa phương, lực lượng chức năng giáp biên của Vương quốc Campuchia. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu; hỗ trợ giúp bạn khi khó khăn; phối hợp chặt chẽ trong công tác phân giới cắm mốc và trong việc xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh trên biên giới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ký kết và thực hiện tốt quy chế phối hợp với các tổ chức có liên quan giáp biên; tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hoạt động từ thiện, khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo....

Cấp uỷ, chính quyền, các lực lượng chức năng thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân các xã biên giới thực hiện đúng chính sách đối ngoại, Luật Biên giới quốc gia, tuyên truyền về công tác phân giới, cắm mốc,... nhằm xây dựng mối quan hệ truyền thống tốt đẹp, đoàn kết, hữu nghị, hoà bình, hợp tác giữa hai dân tộc. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hai bên biên giới hợp tác phát triển sản xuất, kinh doanh³⁴.

6- Xây dựng chính quyền, phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng

Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp có sự chuyển biến rõ nét và ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng được nâng lên, phát huy tốt vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Bộ máy chính quyền, hội đồng nhân dân các cấp được quan tâm củng cố, hoạt động có hiệu quả. Năng lực quản lý, điều hành được nâng lên. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, sắp xếp lại cho phù hợp, đúng quy định. Hệ thống chính quyền cơ sở được củng cố; cán bộ, công chức cấp xã cơ bản được đào tạo đạt chuẩn quy định.

Chương trình đột phá về phát triển nguồn nhân lực đạt một số kết quả bước đầu, tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhân tài, tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức học tập nâng cao trình độ, nhất là trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ); thực hiện chính sách hỗ trợ học phí, cấp học bổng cho sinh viên là con em Tây Ninh đang học đại học có học lực từ loại khá trở lên và hỗ trợ cho sinh viên nghèo

³³ Ngành thanh tra đã tiến hành 465 cuộc thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực tài chính, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với tổng trị giá 55,815 tỷ đồng; kiến nghị xử lý thu hồi 31,684 tỷ đồng, 19.836 m² đất, loại khỏi quyết toán 11,064 tỷ đồng, xử lý khác 12,886 tỷ đồng. Chuyên cơ quan chức năng xem xét xử lý về hành chính 58 cá nhân và 69 tổ chức, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự 1 vụ, 2 đối tượng. Các cơ quan **tu pháp** đã điều tra, khởi tố, đưa ra xét xử 17 vụ với 38 bị cáo phạm tội tham nhũng

³⁴ Hiện có 03 doanh nghiệp của tỉnh đang đầu tư tại Campuchia và 01 doanh nghiệp đầu tư tại Lào.

đang học đại học; quan tâm công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu cung ứng lao động cho các doanh nghiệp,...³⁵.

Cải cách hành chính được quan tâm và có nhiều chuyển biến. Nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền và cán bộ, công chức đối với công tác cải cách hành chính được nâng lên. Chất lượng phục vụ nhân dân của các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng tốt hơn. Trách nhiệm của người đứng đầu thể hiện rõ nét hơn. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*”; ứng dụng, đồng bộ hóa công nghệ thông tin, áp dụng tiêu chuẩn ISO trong hoạt động quản lý gắn với cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định rõ trách nhiệm, vị trí việc làm trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

Công tác thi đua được đẩy mạnh thường xuyên, đi vào nền nếp, chất lượng các phong trào thi đua từng bước được nâng lên; kịp thời phát hiện, tôn vinh, nhân rộng gương người tốt việc tốt, những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị.

7- Công tác xây dựng Đảng được quan tâm chỉ đạo thường xuyên; chú trọng xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Quan tâm đổi mới phương pháp, cách thức triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh uỷ theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng; định hướng về tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI) về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư (Khóa XI) “*Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*” và Quy định về những điều đảng viên không được làm đã tạo sự chuyển biến cả trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao ý thức tự tu dưỡng, tự rèn luyện, ngăn chặn một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã được biểu dương, khen thưởng³⁶.

Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình công tác tổ chức, cán bộ

Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt Đề án sắp xếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh³⁷. Xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cấp uỷ tỉnh, huyện, các chức danh chủ chốt cấp tỉnh, huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015 và 2015 - 2020 bảo đảm số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn theo quy định. Chú trọng phát hiện nhân tố mới, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ có năng lực và đạo đức đưa vào quy hoạch để đào tạo, bồi

³⁵ Trong nhiệm kỳ, đã chọn cử, đưa đi đào tạo 19 tiến sĩ, 357 thạc sĩ, trong đó, có 02 tiến sĩ, 07 thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài; cấp học bổng cho 11 sinh viên Tây Ninh có học lực từ khá, giỏi trở lên đang học tại các trường đại học; thu hút 03 thạc sĩ và tiếp nhận 458 dự nguồn công chức về công tác tại các sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn. Mở 898 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn với 29.269 học viên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo và dạy nghề đạt 60%.

³⁶ Qua 04 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, các cấp uỷ đã khen thưởng 918 tập thể, 2.982 cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

³⁷ Từ 69 tổ chức cơ sở đảng, sắp xếp còn 55 tổ chức cơ sở đảng.

đưỡng, rèn luyện, tạo nguồn cán bộ kế cận. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, gắn công tác đánh giá cán bộ với quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ³⁸.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm thường xuyên, nhất là quan tâm đào tạo, chuẩn hóa trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đáp ứng tiêu chuẩn chức danh của cán bộ, công chức và yêu cầu nhiệm vụ. Coi trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới hằng năm cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đảng viên.

Quan tâm xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài³⁹.

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng. Trong nhiệm kỳ, đã kết nạp 7.258 đảng viên; nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh lên 31.120 đồng chí, chiếm 2,81% so với dân số (NQ: trên 2,5%); trong đó, các xã biên giới kết nạp được 721 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 2.734 đồng chí, chiếm 1,69% so với dân số (NQ: 1,5%).

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thường xuyên, phục vụ tốt công tác xây dựng Đảng. Công tác kết nạp đảng viên, bố trí, sử dụng cán bộ có vấn đề về chính trị nội bộ được các cấp ủy thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương. Quan tâm kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp được chú trọng thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả, sau kiểm tra, giám sát có theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát có sự chuyên biến tích cực, nhận thức được trách nhiệm, tự chấn chỉnh, khắc phục khuyết điểm, vi phạm và nghiêm túc báo cáo kết quả khắc phục cho cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên. Coi trọng việc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

Thực hiện tốt việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 767 đảng viên (giảm 25,09% so với nhiệm kỳ trước) và 11 tổ chức đảng (giảm 54,17% so với nhiệm kỳ trước). Việc thi hành kỷ luật đảng bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục theo quy định, tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật đều tự giác chấp hành nghiêm quyết định kỷ luật.

Thực hiện tốt chính sách cán bộ, giải quyết kịp thời, đầy đủ, chính xác các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ luân chuyển⁴⁰.

8- Công tác dân vận của hệ thống chính trị; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác dân tộc, tôn giáo

³⁸ Giai đoạn 2010-2014, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh chiếm 80,94%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14,85%; hoàn thành nhiệm vụ: 2,75%; yếu kém: 1,43%. Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 8,36%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 87,86%; hoàn thành nhiệm vụ: 4,30%; đảng viên vi phạm tư cách: 0,7%

³⁹ Đến nay, toàn tỉnh có 34 chi bộ, với 295 đảng viên (trong giai đoạn 2010-2015: 23 chi bộ đã kết nạp được 60 đảng viên); 399 tổ chức công đoàn cơ sở, với 91.829 đoàn viên; 14 chi đoàn với 544 đoàn viên, 19 chi hội thanh niên với 194 hội viên; 02 câu lạc bộ, 02 chi hội cơ sở, 55 tổ hội phụ nữ, với 782 hội viên.

⁴⁰ Xét tặng huy hiệu đảng cho đảng viên; đề nghị tặng, truy tặng 255 huân chương các loại cho cán bộ lãnh đạo qua các thời kỳ (16 Huân chương độc lập, 239 Huân chương Lao động); đề nghị công nhận 201 trường hợp tiền khởi nghĩa đã hy sinh, tử trần; trợ cấp cho 188 lượt cán bộ đương chức và nguyên chức có đời sống khó khăn, bị bệnh nặng, với tổng số tiền 703 triệu đồng; tổ chức cho 483 lượt cán bộ hưu trí diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi tham quan, nghỉ dưỡng và ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ luân chuyển.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, chuyển biến cả trong nhận thức và hành động. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước có chuyển biến tích cực. Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tác phong, lề lối làm việc, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp công dân, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nâng cao tính tự chủ thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã phối hợp với các ngành chức năng tổ chức nhiều hoạt động góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; quỹ “*Vì người nghèo*”⁴¹,... có ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm chú trọng thường xuyên⁴². Đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo luôn phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực lao động sản xuất, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình bảo đảm an sinh xã hội trong vùng dân tộc thiểu số, nhất là Chương trình 134, Chương trình 135 và các chương trình, dự án của địa phương có liên quan⁴³; cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho 100% đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc thiểu số giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Tây Ninh lần thứ II, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hoá trong vùng đồng bào có đạo; phát huy hiệu quả “*Cơ sở tôn giáo văn minh*”, “*Vùng tôn giáo không có tệ nạn xã hội*”, đến năm 2015 có 99,42% cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đạt danh hiệu cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo văn minh (NQ: 90%). Chú trọng tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên vùng tôn giáo vào các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng (trong nhiệm kỳ, đã phát triển được 173.043 hội viên là người có đạo).

II- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1- Lĩnh vực kinh tế

⁴¹ MTTQ: Quỹ “*Vì người nghèo*” vận động được 210 tỷ đồng, đạt 296% chỉ tiêu; Liên đoàn Lao động: Phong trào thi đua “*Lao động giỏi, Lao động sáng tạo*” trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Hội nông dân: Phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi*”; Đoàn Thanh niên: Phong trào “*Đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp*” và “*5 xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”; Hội Liên hiệp phụ nữ: Phong trào “*5 không, 3 sạch*”; Hội Cựu chiến binh: “*Chi hội cựu chiến binh 4 không*”....

⁴² Trong nhiệm kỳ đã mở lớp bồi dưỡng về công tác tôn giáo cho 81 cán bộ làm công tác tôn giáo và cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp tỉnh.

⁴³ Tổng vốn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn III năm 2011- 2014 là 57.811 triệu đồng, đã thực hiện 44.872 triệu đồng, đạt 77% kế hoạch, xây dựng 91 công trình, trong đó, có 72 công trình giao thông, 06 công trình điện, 02 công trình giáo dục, 01 công trình văn hóa, 03 công trình chợ, 01 công trình văn phòng áp, 06 công trình thủy lợi.

- Kinh tế tuy tăng trưởng nhưng chưa vững chắc, còn **6/9**⁴⁴ chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt Nghị quyết.
 - Việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh tuy đạt được một số kết quả nhất định song nhìn chung còn chậm.
 - Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư có mặt hạn chế. Chưa có nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao, vùng lúa chất lượng cao. Một số loại cây trồng chính (*mía, mì, cao su*) phát triển chưa đúng định hướng quy hoạch. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng nông nghiệp tuy được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ. Tỷ trọng chăn nuôi trong giá trị sản xuất nông nghiệp chuyển dịch chậm, mới đạt 12,76% (NQ: 20%). Một số mô hình trồng rừng thiếu sự tham gia tích cực của người dân nên kết quả chưa cao. Việc kêu gọi, thu hút và triển khai các dự án đầu tư vào nông nghiệp kết quả còn hạn chế.
 - Tài nguyên đất đai, khoáng sản sử dụng chưa hiệu quả, đóng góp cho ngân sách thấp.
 - Thương mại - dịch vụ, việc triển khai xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát còn nhiều khó khăn, kinh tế cửa khẩu phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Công tác xúc tiến thương mại - du lịch còn yếu. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu. Khu Du lịch núi Bà Đen, du lịch sinh thái Hồ Dầu Tiếng, Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng.
 - Thị trường xuất khẩu còn khó khăn; sản phẩm xuất khẩu phần lớn vẫn là nguyên liệu thô.
 - Doanh nghiệp phát triển thiếu tính bền vững. Kinh tế hợp tác, hợp tác xã còn khó khăn, hiệu quả còn thấp.
 - Chương trình đột phá về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển (*nguồn lực chỉ đáp ứng 29,8% nhu cầu*).
- 2- Về quy hoạch, phát triển đô thị**
- Tình trạng quy hoạch thiếu tính khả thi chưa khắc phục triệt để.
 - Quản lý đô thị còn bất cập, văn minh đô thị nhiều mặt chưa tốt.
- 3- Về văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, môi trường**
- Còn 01⁴⁵ chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt Nghị quyết.
 - Hạ tầng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là chưa đáp ứng yêu cầu về nhà ở xã hội, khu vui chơi, giải trí, khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng.
 - Công tác thông tin, truyền thanh, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ có mặt còn hạn chế.
 - Chất lượng dạy và học vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực.
 - Lĩnh vực y tế tuy có chuyển biến nhưng chưa toàn diện. Chất lượng khám, chữa bệnh còn nhiều bức xúc trong nhân dân, nhất là việc khám, điều trị đối với người có thẻ bảo hiểm y tế. Thiếu bác sỹ chuyên khoa, đa khoa giỏi; y đức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ y tế chưa cao.

⁴⁴ Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu không đạt Nghị quyết: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân hằng năm (10,5/12,5%); GRDP bình quân đầu người (2630/2970USD); Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm (17,7/21%); Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm (9,6/14%); Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm (11,24/14%); Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bình quân 5 năm so với GDRP (35/41%).

⁴⁵ Chỉ tiêu xã hội trung tâm văn hoá hoạt động có hiệu quả (71%).

- Hệ thống đào tạo, dạy nghề chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động ngày càng tăng của các doanh nghiệp.
- Thể thao thành tích cao phát triển chưa vững chắc, thiếu tính định hướng. Thể thao phong trào phát triển chưa đều, nhất là vùng sâu, vùng biên giới còn hạn chế, kém phát triển.
- Xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá, thể thao chưa nhiều.
- An sinh xã hội có mặt còn hạn chế; một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết dứt điểm; việc làm, thu nhập của một bộ phận dân cư còn khó khăn, nhất là khu vực biên giới; tình trạng đình công chưa đúng quy định vẫn còn xảy ra.
- Hoạt động khoa học và công nghệ tuy có bước phát triển, song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.
- Quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường có mặt chưa tốt, tình trạng lấn chiếm đất công, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, khai thác đất, cát không đúng quy định còn xảy ra. Vệ sinh, môi trường đô thị, khu dân cư nông thôn chưa tốt.

4 - Quốc phòng, an ninh, công tác nội chính

- An ninh biên giới có lúc diễn biến phức tạp. Công tác phân giới, cắm mốc, công tác triển khai thực hiện Dự án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh còn khó khăn.
- Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” kết quả chưa toàn diện.
- Chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp tuy có nâng lên nhưng chưa toàn diện; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp; chất lượng tranh tụng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; vẫn còn bản án bị sửa, bị huỷ do lỗi chủ quan. Trình độ, năng lực đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán chưa đồng đều, một bộ phận còn hạn chế. Thi hành án dân sự có mặt hạn chế.
- Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có nơi chưa tốt, vẫn còn tình trạng khiếu nại đông người, kéo dài, vượt cấp.
- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng kết quả còn hạn chế. Việc tự phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ chưa nhiều.

5- Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân các cấp có mặt còn hạn chế.
- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, nhất là trong quản lý tài nguyên, môi trường, xây dựng, quản lý đô thị, tư pháp, thi hành án dân sự.
- Cải cách hành chính chưa sâu rộng, toàn diện; tính chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý nhà nước chưa cao, khả năng vận dụng chính sách còn chậm.
- Thu hút nhân tài kết quả còn hạn chế; việc tiếp nhận và sử dụng sinh viên tạo nguồn còn bất cập.

6- Công tác xây dựng Đảng

- Việc nắm bắt tình hình tư tưởng; giáo dục, định hướng tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên có lúc chưa kịp thời; chưa chủ động định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp mới phát sinh.
- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, cán bộ có lúc còn chậm; phân công, bố trí cấp uỷ viên, cán bộ có nơi chưa hợp lý; cơ cấu độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong một số cấp uỷ chưa đạt yêu cầu.
- Quy hoạch cán bộ có nơi vẫn còn khép kín, thiếu tính khả thi.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa thật sự bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị.
- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng chưa cao, hàng năm vẫn còn tổ chức đảng yếu kém.
- Hoạt động giám sát chưa chú trọng đúng mức việc giám sát thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát.

7- Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế; chưa có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ về công tác dân vận giữa cơ quan chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy mạnh mẽ.

- Năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa đồng đều, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Nhiệm kỳ qua, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, song kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và đạt những thành tựu quan trọng.

Có 16/23 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt Nghị quyết; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng hướng, có chất lượng và hiệu quả cao hơn.

Giá trị sản xuất các khu vực kinh tế tăng khá. Sản xuất nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định; sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh sau suy giảm, thu hút nhiều dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, tạo giá trị gia tăng cao; nhiều doanh nghiệp chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất và đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường.

Xuất khẩu tăng nhanh hàng năm, sản phẩm đa dạng, giảm dần xuất khẩu nguyên liệu thô, thị trường xuất khẩu từng bước mở rộng.

Thu hút đầu tư ngoài nước tiếp tục khởi sắc, tăng gấp 4 lần so với giai đoạn trước. Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, bộ mặt nông thôn, đô thị có nhiều thay đổi; đã tập trung nguồn lực đầu tư kiến thiết thị xã Tây Ninh trở thành Thành phố trực thuộc tỉnh trước kế hoạch hai năm.

Các mặt văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội được bảo đảm, tỷ lệ hộ nghèo được kéo giảm; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện, nâng lên; một số vấn đề xã hội bức xúc được quan tâm, giải quyết cơ bản.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; nhiều địa bàn phức tạp về an ninh trật tự được chuyển hóa; tai nạn giao thông kéo giảm mạnh trên cả 3 mặt.

Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả; công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thường xuyên; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI) “*về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí*

Minh” đạt một số kết quả quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, có sức lan tỏa trong toàn xã hội.

Hoạt động đối ngoại của hệ thống chính trị, ngoại giao nhân dân được đẩy mạnh thường xuyên, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu đạt được, trên từng lĩnh vực vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm.

Kinh tế có tăng trưởng nhưng chưa bền vững, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, nông nghiệp phát triển chưa vững chắc, thương mại, dịch vụ chuyển biến chưa tương xứng với yêu cầu; thị trường xuất khẩu một số sản phẩm nông sản còn khó khăn. Kinh tế cửa khẩu phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Chương trình xây dựng nông thôn mới kết quả chưa toàn diện. Tài nguyên và môi trường chưa được quản lý chặt chẽ và khai thác sử dụng có hiệu quả. Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch: tốc độ tăng trưởng; tăng trưởng công nghiệp, tăng trưởng dịch vụ, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; vốn đầu tư toàn xã hội, hoạt động của trung tâm văn hoá xã có nơi chưa hiệu quả. Chất lượng quy hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch còn nhiều hạn chế; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa theo kịp sự phát triển. Chưa tạo được bước phát triển đột phá về phát triển du lịch, dịch vụ; gắn kết giữa du lịch với các ngành kinh tế khác; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; đời sống của nhân dân vùng sâu, vùng biên giới vẫn còn nhiều khó khăn; an ninh nông thôn, an ninh trên tuyến biên giới, trật tự an toàn xã hội trên một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố có thể gây mất ổn định. Khiếu kiện đông người còn xảy ra; còn một số vụ việc khiếu nại tồn đọng kéo dài chưa được giải quyết. Công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác cán bộ chưa ngang tầm với nhiệm vụ; công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ tuy có quan tâm hơn, nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ trong một số cấp uỷ còn thấp; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết chưa thường xuyên, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp còn một số mặt chưa theo kịp với yêu cầu. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính - xã hội một số nơi chưa hiệu quả, còn nặng về hành chính.

IV- NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Nguyên nhân thành tựu

1.1- Khách quan

Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ; sự hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các bộ, ngành Trung ương, các tập đoàn kinh tế, các tỉnh, thành phố trong cả nước nói chung, nhất là các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tác động tích cực từ sự phục hồi của nền kinh tế đất nước sau suy giảm. Sự kế thừa trong lãnh đạo, chỉ đạo và các thành tựu qua các nhiệm kỳ tiếp tục phát huy hiệu quả.

1.2-Chủ quan

Đoàn kết thống nhất của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân. Sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp uỷ đảng; điều hành có hiệu quả của chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, tìm khâu đột phá để chỉ đạo thực hiện.

2- Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

2.1- Khách quan

Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới, các yếu kém vốn có của nền kinh tế, những diễn biến mới phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, tình hình tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông; sự chống phá của các thế lực thù địch,... đã tác động làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước cũng như của tỉnh. Diễn biến thời tiết phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất. Giá cả một số sản phẩm (*cao su, đường, bột mì, hạt điều*) giảm mạnh và giá cả một số nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất tăng giảm thất thường gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển. Một số hạn chế yếu kém trên các lĩnh vực chậm được khắc phục. Trong giai đoạn đầu của nhiệm kỳ, tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, các ngành, các cấp phải dành nhiều thời gian giải quyết, đã ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, điều hành cũng như ảnh hưởng nhất định đến môi trường đầu tư.

2.2- Chủ quan

Khả năng phân tích, dự báo, đánh giá tình hình còn bất cập dẫn đến một số chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội đạt thấp so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Thiếu giải pháp đồng bộ, toàn diện, hiệu quả cao nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững; chưa thật sự biến tiềm năng, lợi thế thành nguồn lực phát triển. Môi trường đầu tư, cải cách hành chính và nguồn nhân lực kết quả chưa toàn diện. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên.

3- Bài học kinh nghiệm

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa IX) rút ra một số bài học kinh nghiệm cơ bản:

3.1- Phải có sự đoàn kết, thống nhất và nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận xã hội; biết phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành phần kinh tế và nhân dân trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3.2- Bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện, công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; chính quyền phải thể hiện tính chủ động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và phát huy tốt vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3.3- Coi trọng việc liên kết, mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố, các tập đoàn kinh tế. Đề ra và thực hiện có kết quả các chương trình, kế hoạch mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

3.4- Tập trung chỉ đạo giải quyết ổn định những vấn đề bức xúc, phức tạp nảy sinh, nhất là huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia giải quyết ổn định tình hình khiếu kiện đông người, giữ vững an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh dân tộc.

3.5- Quan tâm củng cố, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh. Mạnh dạn chấn chỉnh, khắc phục “*bệnh thành tích*”, tính hình thức, đưa hoạt động của hệ thống chính trị từng bước đi vào thực chất, hiệu quả.

3.6- Kế thừa, phát huy và vận dụng sáng tạo các chủ trương, thành tựu và kinh nghiệm của các nhiệm kỳ, đồng thời mạnh dạn nhìn nhận những vấn đề không còn phù

hợp, kể cả thiếu sót, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa với quyết tâm, ý thức trách nhiệm vì sự nghiệp chung.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

5 NĂM GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1- Thuận lợi

Giai đoạn 2015 - 2020, các dự án trọng điểm đang triển khai sẽ phát huy tác dụng; tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của địa phương được khai thác tốt hơn. Sự ổn định chính trị - xã hội; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ; sự kế thừa kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo qua các nhiệm kỳ; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ từng bước được nâng lên; tính chủ động, sáng tạo của các thành phần kinh tế và nhân dân tiếp tục được phát huy là yếu tố quan trọng làm nên những thành tựu trong những năm tới.

2- Khó khăn, thách thức

Quy mô nền kinh tế của tỉnh nhỏ, sức cạnh tranh chưa cao; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong từng ngành, lĩnh vực chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; các thành phần kinh tế hoạt động còn khó khăn. Những hạn chế, yếu kém trên các lĩnh vực chậm khắc phục. Sự chống phá của các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng. Tình hình biên giới, nhất là khu vực ngoại biên, khiếu kiện đất đai còn tiềm ẩn những yếu tố có thể gây mất an ninh trật tự.

Tiềm năng, thế mạnh trên các lĩnh vực chưa được khai thác đúng mức, có hiệu quả. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn; khoảng cách giàu nghèo, chênh lệch phát triển giữa nông thôn và thành thị chậm thu hẹp.

II-PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1- Phương hướng

Xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ.

Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, huy động nguồn lực, tạo bước đột phá quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển ổn định, bền vững. Gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Tạo chuyển dịch nhanh về cơ cấu kinh tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, tạo bước đột phá về kinh tế biên mậu, du lịch. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Ưu tiên phát triển công nghiệp tinh chế sản phẩm nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình đột phá về phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa thành thị và nông thôn. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

2- Mục tiêu

2.1- Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, phấn đấu tăng trưởng cao hơn 5 năm trước. Phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch tương xứng với tiềm năng, lợi thế, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông phục vụ tốt nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá địa phương. Tạo bước chuyển mạnh mẽ trong xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi nhanh bộ mặt nông thôn; thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quan tâm xây dựng nền tảng để sớm đưa tỉnh nhà cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp.

2.2- Các chỉ tiêu chủ yếu

2.2.1- Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân hằng năm (*theo giá so sánh 2010*): 8% trở lên.

- GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2020: 3.800 USD/người.

- Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP năm cuối giai đoạn (*giá hiện hành*):

+ Nông – lâm – thủy sản: 25 – 26%.

+ Công nghiệp – xây dựng: 41 – 42%.

+ Dịch vụ: 27 – 28%.

- Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản tăng bình quân hằng năm: 4,5% trở lên.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm: 14,5% trở lên.

- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm: 6% trở lên.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm: trên 9%; trong đó, thu nội địa tăng bình quân trên 12%/năm.

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn bằng 35% GRDP (*Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 5 năm khoảng 139.000 tỷ đồng*).

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân: 20 - 23%/năm.

- Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân: 20%/năm.

2.2.2- Chỉ tiêu văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân: 1,3%/năm.

- Số lao động có việc làm tăng thêm hằng năm: 17.000 lao động.

* *Đến năm 2020:*

- Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 70%.

- Tỷ lệ thất nghiệp còn 1,8%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì dưới 1%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 12%.

- Đạt bình quân 7 bác sĩ/ vạn dân; đạt bình quân 23 giường bệnh/vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 81% trở lên.

2.2.3- Chỉ tiêu về môi trường

* Đến năm 2020:

- Tỷ lệ hộ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 98%.
- Tỷ lệ che phủ rừng (bao gồm độ che phủ của cây cao su) đạt 36,2%. Trong đó tỷ lệ che phủ của rừng (đã loại trừ cây cao su) đạt 16,3%.
- Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: 100%.
- Tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: chất thải rắn: 100%, nước thải: 50%.
- Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: đạt 100%.

2.2.4- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng:

- Tỷ lệ tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt 50%.
- Bình quân hằng năm 90% đảng bộ các xã biên giới đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 85%.
- Đến năm 2020: tỷ lệ đảng viên đạt 3% trở lên so với dân số toàn tỉnh; riêng các xã biên giới: tỷ lệ đảng viên đạt 1,8% trở lên so với dân số các xã biên giới.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

1.1- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, phân đầu tốc độ tăng trưởng cao hơn các khu vực sản xuất khác và cao hơn tốc độ tăng GRDP. Vận dụng tốt các chủ trương, chính sách để xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, tăng hàm lượng khoa học - công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm, tập trung vào những ngành có tính nền tảng, có lợi thế so sánh của địa phương. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp và tổ chức thực hiện theo quy hoạch, bảo đảm tính hợp lý, hiệu quả, hạn chế quy hoạch thiếu tính khả thi ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh⁴⁶ giai đoạn 2014 – 2020, góp phần tiến tới nền kinh tế phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành, lĩnh vực tại địa phương. Giải quyết các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường trên địa bàn tỉnh.

Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu. Tạo điều kiện lấp đầy các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện có. Hạn chế tối đa việc tiếp nhận các dự án công nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp. Xây dựng chương trình, dự án cụ thể phát huy tiềm năng, lợi thế trên từng lĩnh vực, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm sản xuất từ đường, cao su, bột mì, công nghiệp phụ trợ dệt may và da, giày; các sản phẩm cơ khí và công nghệ cao, sản xuất đồ gia dụng, linh kiện và thiết bị điện, điện tử viễn thông, máy móc, thiết bị, công cụ, phụ tùng; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, trong đó chú trọng

⁴⁶ Tăng trưởng xanh được coi là một chương trình toàn diện, tạo ra hướng tiếp cận mới trong tăng trưởng kinh tế hướng tới phục hồi và bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên nuôi dưỡng cuộc sống của con người và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

các giải pháp khai thác tối đa nguồn lực về vốn, tài nguyên, lao động, khoa học- công nghệ. Phát triển hợp lý một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động.

Tăng cường hoạt động khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống. Quan tâm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm công nghiệp; giảm mức tiêu tốn điện năng trong sản xuất góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

1.2- Nông nghiệp - kinh tế nông thôn

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa X) “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy, phát triển nông thôn; cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái; ứng dụng công nghệ cao cả trong trồng trọt và chăn nuôi. Phấn đấu đến năm 2020 giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 110 triệu đồng/ha/năm, hoàn thành xây dựng nông thôn mới với 50% số xã.

Nhân rộng mô hình cánh đồng lớn, mô hình hợp tác sản xuất VietGAP⁴⁷. Từng bước hình thành các tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao. Hình thành các vùng chuyên canh rau sạch, vùng lúa chất lượng cao. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại; tạo điều kiện phát triển đàn bò sữa; phấn đấu đến năm 2020, tỷ trọng chăn nuôi trong giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 25%; tỷ trọng nuôi trồng thủy sản chiếm 4%. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, định hướng phát triển các loại cây trồng chính (*mía, mì, cao su, bắp...*) cho phù hợp. Quy hoạch một cách hợp lý các vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chủ động phòng ngừa, ứng phó có hiệu quả với các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thực hiện các chính sách ưu tiên để thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hóa một cách hợp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, hiện đại hóa nông thôn. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị “*về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp*”.

1.3- Thương mại - dịch vụ

Phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, đa dạng hóa mặt hàng, sản phẩm xuất khẩu, trong đó, chú trọng xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm tinh chế, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu, sản phẩm thô; tăng cường công tác xúc tiến, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu; khai thác tối đa thị trường hiện có, phát triển thị trường mới có tiềm năng. Tạo điều kiện, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng các trung tâm thương mại đã quy hoạch trên địa bàn. Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng các cửa khẩu, hệ thống chợ đường biên để đẩy mạnh hoạt động kinh tế biên mậu và dịch vụ logistic⁴⁸.

Nâng cao năng lực vận chuyển, chất lượng dịch vụ vận tải công cộng, đáp ứng nhu cầu phát triển, nhất là quá trình đô thị hóa nhanh. Quy hoạch, định hướng phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch theo hướng gắn kết và phát huy thế mạnh của địa phương với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thực hiện tốt việc cơ cấu lại ngành du

⁴⁷ VietGAP: những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, xử lý sau thu hoạch nhằm đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng; đồng thời bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản xuất.

⁴⁸ Logistic: dịch vụ vận tải đa phương thức - hậu cần hàng hải, xuất nhập khẩu.

lich; đầu tư, phát triển nhanh, đồng bộ Khu Du lịch núi Bà Đen. Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính viễn thông. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của tỉnh đầu tư, hợp tác, mở rộng hoạt động thương mại – dịch vụ sang thị trường ASEAN. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

1.4- Hoạt động tài chính, tín dụng

Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công. Bảo đảm thu ngân sách hằng năm đạt và vượt dự toán. Điều hành, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, bảo đảm đầu tư tập trung và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm tiện ích; phân đấu nguồn vốn huy động bình quân hằng năm tăng 10 - 12%; dư nợ tăng bình quân 12 - 15%/năm; tỷ lệ nợ xấu thấp hơn mức cho phép của Quốc hội.

1.5- Huy động nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác, thu hút đầu tư trong và ngoài nước

Xây dựng chương trình về huy động nguồn lực và kêu gọi đầu tư giai đoạn 2015 - 2020. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và tăng cường thu hút đầu tư; nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh các sản phẩm và dịch vụ, nhất là tập trung sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa, kêu gọi đầu tư, thu hút nguồn lực trong và ngoài địa phương. Phân đấu thu hút đầu tư trong và ngoài nước giai đoạn 2015 - 2020 đạt 3,5 tỷ USD.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), các chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký kết với Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Long An, Tập đoàn Dầu Khí và Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, chú trọng chuyên giao công nghệ, trình độ quản lý và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; chủ động lựa chọn và ưu đãi đối với các dự án đầu tư FDI có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có vị trí hiệu quả trong chuỗi giá trị toàn cầu, liên kết với doanh nghiệp trong nước.

1.6- Phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Tạo điều kiện phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động, sự liên kết của các thành phần kinh tế. Hỗ trợ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và phát triển thị trường.

Nâng cao trách nhiệm quản lý, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn; phát hiện, nhân rộng mô hình hay, nhân tố tích cực trong hoạt động doanh nghiệp,

1.7- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Xây dựng và thực hiện tốt Chương trình đột phá về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông giai đoạn 2015 – 2020. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ với một số công trình hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, tạo sự liên kết giữa Tây Ninh với các tỉnh vùng Đông Nam bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm, chiến lược, làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng đối với các dự án do Trung ương làm chủ đầu tư nhất là sớm hoàn thành đường Hồ Chí

Minh đoạn qua Tây Ninh, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 22 và đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài Tây Ninh. Ưu tiên đa dạng hoá hình thức kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) và các hình thức đầu tư không sử dụng vốn Nhà nước để huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

1.8- Công tác quy hoạch, phát triển đô thị

Nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch. Triển khai thực hiện các quy hoạch được duyệt; tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển đồng bộ Thành phố Tây Ninh theo quy hoạch đến năm 2020 có 75% trở lên đạt chỉ tiêu của đô thị loại II. Phấn đấu đến cuối giai đoạn đô thị Trảng Bàng, đô thị Hoà Thành thành Thị xã và Thị trấn Gò Dầu đạt tiêu chuẩn đô thị loại 4, phát triển các đô thị loại 5 theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014 - 2020 và định hướng đến năm 2030. Từng bước triển khai dự án Trung tâm hành chính tỉnh. Nâng cao chất lượng quản lý về đô thị, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hoá đạt 48,5%.

2- Phát triển văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Thực hiện có kết quả Nghị quyết Trung ương 9 (Khoá XI) “*Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân; quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng thể thao phong trào và thể thao thành tích cao; nâng cao giáo dục thể chất gắn với giáo dục tri thức, đạo đức và kỹ năng sống cho thế hệ trẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tiếp tục thực hiện tốt phổ cập trung học phổ thông; kéo giảm ổn định tình trạng học sinh bỏ học ở các cấp học; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển giáo dục và đào tạo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học và công nghệ, với quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực. Đảm bảo ngân sách hợp lý cho giáo dục và đào tạo. Xây dựng và thực hiện tốt Chương trình đột phá về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2015 – 2020; Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 – 2020.

Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở; chú trọng về y đức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Phát triển y học dân tộc. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, công tác kế hoạch hóa gia đình, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho toàn dân.

Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, thể dục - thể thao.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử - văn hóa. Thực hiện tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời*

sống văn hoá”. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng việc xét công nhận các danh hiệu gia đình, ấp, xã văn hóa.

Thực hiện có hiệu quả chương trình bảo đảm an sinh xã hội; chính sách đền ơn đáp nghĩa; làm tốt công tác giảm nghèo; tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tập trung giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, không để xảy ra điểm nóng.

Tăng cường quản lý, hướng dẫn, tạo điều kiện và thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo.

3- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

3.1- Khoa học, công nghệ

Quan tâm đầu tư, phát triển khoa học - công nghệ. Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ; bảo đảm tính hữu ích, khả năng ứng dụng của các đề tài. Khuyến khích, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ mới vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, trong các lĩnh vực then chốt, nhất là lĩnh vực nông nghiệp; khơi dậy khả năng sáng tạo; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và nhân dân. Tuyên truyền và thực hiện tốt việc đăng ký, bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ.

3.2- Tài nguyên, môi trường

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động xây dựng các kịch bản, phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu tác động đến địa phương, phục vụ phát triển bền vững, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, trong đó, lợi ích lâu dài là cơ bản. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ tốt tài nguyên. Chú trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên do chủ quan của con người, nhất là do các dự án phát triển kinh tế gây ra. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu để tỉnh phát triển bền vững.

Rà soát, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, nhất là việc sử dụng đất lúa; xử lý nghiêm, triệt để các hành vi lấn chiếm đất công, đất giao cho các dự án, các doanh nghiệp nhưng sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích; xử lý về cơ bản việc chuyển mục đích sử dụng đất trái phép. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các hoạt động khai thác tài nguyên - khoáng sản không đúng quy định

4- Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Xây dựng lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, vững mạnh toàn diện nhất là tư tưởng, chính trị; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng, Nhà nước; nâng cao chất lượng

tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra các đột biến. Kiên quyết giữ vững an ninh chính trị, ổn định kinh tế - xã hội trong mọi tình huống.

4.1- Công tác quân sự, quốc phòng địa phương

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/10/2007 của Tỉnh ủy về *tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới, giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020*. Tiếp tục thực hiện Đề án bố trí, sắp xếp ổn định 03 khu dân cư Bắc Tây Ninh⁴⁹. Triển khai xây dựng và thực hiện Dự án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh sát với thực tế; nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân và hiệp đồng tác chiến của các lực lượng trong khu vực phòng thủ. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, tính kỷ luật, tác phong chính quy cho cán bộ, chiến sỹ. Tăng cường lực lượng, trang bị phương tiện cho các đơn vị trên tuyến biên giới, lực lượng trực tiếp sẵn sàng chiến đấu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quân sự - quốc phòng, bảo đảm thắng lợi trong mọi tình huống. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Xây dựng thế trận lòng dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới.

4.2- An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin; bảo vệ tuyệt đối bí mật Nhà nước.

Nắm chắc tình hình an ninh chính trị trong nội địa và trên tuyến biên giới; chủ động diễn tập thường xuyên và hoàn thiện các phương án bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống khủng bố, bạo loạn, xử lý, giải quyết tốt mọi vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh, trật tự, không để bị động bất ngờ. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa X) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*, Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa X) về *“Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới”* và Chương trình, mục tiêu *“4 giảm”* của tỉnh.

Giải quyết tốt những vấn đề xã hội bức xúc ở cơ sở không để phát sinh thành điểm nóng, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, dân tộc. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, *“Toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm”*, thực hiện tốt công tác phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội. Tăng cường công tác chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự. Tiếp nhận, xử lý nhanh nhạy, hiệu quả tin báo tội phạm. Có giải pháp kéo giảm mạnh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng công an nhân dân, nhất là công an xã, các tổ chức giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương trong sạch vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị vũ khí, công cụ

⁴⁹ Hoàn thành giai đoạn 2 khu dân cư Chàng Riệc (Tân Biên), triển khai xây dựng Khu dân cư cầu Sài Gòn 2 (Tân Châu) và Khu dân cư A 8 (Trảng Bàng).

hỗ trợ phù hợp cho các lực lượng chức năng bảo đảm xử lý, giải quyết nhanh chóng, có hiệu quả các tình huống phức tạp về an ninh trật tự ở địa phương.

4.3- Công tác tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Thực hiện nghiêm túc Luật khiếu nại, Luật tố cáo và quy chế tiếp công dân; coi trọng và thực hiện tốt công tác đối thoại trực tiếp với người dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của Nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”, Luật phòng, chống tham nhũng. Nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của cấp uỷ đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực với tinh thần “tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí”; đề cao trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ và trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nghiêm quy định về kê khai, công khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý thông tin về tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị. Phát huy mạnh mẽ vai trò của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương.

5- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Thực hiện tốt công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao chính quyền và ngoại giao nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Xây dựng mối quan hệ hữu nghị, đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các địa phương giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia. Thực hiện tốt chính sách đối với Việt kiều. Quan tâm củng cố tổ chức, cán bộ làm công tác đối ngoại của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ kinh tế quốc tế, gắn với xây dựng kinh tế độc lập, tự chủ, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác nhất định.

6- Xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, thi đua khen thưởng

Quan tâm củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 64-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*”. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình đột phá về cải cách hành chính giai đoạn 2015 - 2020, gắn kết chặt chẽ với xây dựng chính quyền điện tử; đồng thời xác định “*xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*” là trọng điểm của cải cách hành chính. Tiếp tục tinh giản

biên chế; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức hợp lý, linh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, vị trí việc làm, phát huy năng lực, sở trường. Có chính sách phù hợp trọng dụng, thu hút nhân tài; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở. Tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm trong hoạt động công vụ; công khai, minh bạch hoạt động công vụ để Nhân dân giám sát. Phấn đấu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm trình độ, năng lực thực thi công vụ, tận tụy phục vụ Nhân dân.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân, hoạt động của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Phát huy đầy đủ vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền.

Nâng cao chất lượng công tác thi đua - khen thưởng. Đổi mới nội dung, phương thức, chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước. Việc bình chọn thi đua, xét khen thưởng hằng năm bảo đảm tính chặt chẽ, công khai, dân chủ, công bằng, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết công tác thi đua - khen thưởng định kỳ, đột xuất; chú trọng việc phát hiện và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước.

7- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, chú trọng xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá XI) về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Quy định số 101- QĐ/TW của Ban Bí thư về *trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp* nhằm tạo sự chuyên biến tích cực, đồng bộ, vững chắc, góp phần đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, không để “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; phòng chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”.

Thực hiện tốt công tác nắm tình hình tư tưởng chính trị; đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với hệ thống chính trị; đổi mới tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy đảng. Tiếp tục đổi mới công tác triển khai, quán triệt, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; việc ra nghị quyết và đổi mới cách thức tiến hành các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả; nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong học tập và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, chú trọng việc cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương bảo đảm tính khả thi cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của tổ chức đảng.

Đổi mới phương pháp, cách thức đánh giá cán bộ, công chức, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm đúng thực chất. Tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những

người không còn đủ tư cách đảng viên. Cùng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Quan tâm củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức, cán bộ trong hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình các khâu công tác cán bộ; chú trọng công tác xây dựng quy hoạch đầu nhiệm kỳ, công tác rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm; gắn kết chặt chẽ công tác quy hoạch với công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; chú trọng phát hiện, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng. Nâng cao tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong quy hoạch, trong cấp ủy, trong cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; chú trọng phát triển đảng trong đoàn viên thanh niên, công nhân, lực lượng dân quân tự vệ, hội viên các đoàn thể, các tôn giáo. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Quan tâm triển khai, thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đúng quy định công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp. Nâng cao chất lượng nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp hằng năm. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đối với tổ chức đảng và đảng viên.

Coi trọng công tác theo dõi kết quả thực hiện các kết luận sau kiểm tra, sau giám sát. Kịp thời uốn nắn sai sót, phát hiện và xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng.

8- Công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác dân vận theo tinh thần Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI).

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là việc vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia học tập nâng cao trình độ, hiểu đúng và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở theo tinh thần Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 20/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng công tác quản lý và phát triển đoàn viên, hội viên đi vào thực chất, không để xảy ra tình trạng đoàn viên, hội viên “ảo”. Phấn đấu tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt trên 80%.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, vận động Nhân dân tham gia tích cực, có hiệu quả vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động được Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội phát động. Đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo điều kiện cho Nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát*”. Khuyến khích, động viên, hỗ trợ, khơi dậy mạnh mẽ trí tuệ, sức sáng tạo, khả năng đóng góp, cống hiến của Nhân dân và tích cực vận động

Nhân dân tham gia lao động sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Quan tâm giải quyết thỏa đáng, kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của người dân.

Nâng cao chất lượng các phong trào, các cuộc vận động của từng đoàn thể. Tiếp tục đẩy mạnh vận động gây quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; xây, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời.

Tiếp tục quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo. coi trọng việc phát huy giá trị đạo đức tốt đẹp, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng vào đời sống xã hội. Xem xét, giải quyết kịp thời nhu cầu chính đáng, hợp pháp của các tổ chức tôn giáo. Tạo điều kiện cho các dân tộc, tôn giáo tham gia, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệt liệt biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực vượt qua khó khăn, tinh thần đoàn kết, tính năng động, sáng tạo của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã góp phần làm nên những thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ qua. Kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống quê hương trung dũng kiên cường, đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn, thách thức; nỗ lực phấn đấu, chủ động, sáng tạo, ra sức thi đua, hăng say lao động, khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, xây dựng Tây Ninh phát triển nhanh và bền vững, xây dựng nền tảng để sớm đưa tỉnh ta cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, đề ra.

Nơi nhận :

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
BÍ THƯ**

- Đại biểu Đại hội;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

Trần Lưu Quang